

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày: 10 - 4 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thê

Ông Võ Đông Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Đức M** (*Tên gọi khác: Ròm*), sinh năm 1990, giới tính: Nam, nơi sinh: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12, Con ông Võ T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ Trần Thị yền N, sinh năm 1992, bị cáo có 02 người con. Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Văn T** (*Tên gọi khác: Tý*), sinh năm 2000, giới tính: Nam, nơi sinh: Cà Mau, Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Đội H, thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12, Con ông Phạm Văn E, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị T (*Đã chết*). Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Lê Việt H**, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/12/2019, Võ Đức M rủ Phạm Văn T đi trộm cắp chim cảnh để bán lấy tiền tiêu xài, nghe vậy T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BS: 93M1-114.25 của mình chở theo sau là M đi lòng vòng khu vực khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến trước cổng nhà Lê Việt H, sinh năm: 1983, HKTT: Khu phố B, phường S, thị xã P thì cả hai phát hiện trong sân nhà có treo hai lồng chim. Khi đó T dừng xe mô tô đứng bên ngoài canh đường còn M treo qua cổng vào lấy ra hai lồng chim bên trong có hai con chim cảnh. Sau đó, M cầm hai lồng chim ngồi phía sau xe còn T điều khiển xe mô tô chở đi. Cùng lúc này, anh H phát hiện đuổi theo và báo lực lượng Công an thị xã Phước Long đang tuần tra trên đường cùng truy đuổi đến nhà nghỉ “077” thuộc khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long thì bắt giữ được M và T cùng tang vật. Công an thị xã Phước Long đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tạm giữ:

- 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, BS: 93M1-114.25;
- 01 lồng chim vuông bằng kim loại màu trắng bên ngoài lồng trùm tấm vải màu nâu, bên trong lồng có 01 con chim loại chim Cu;
- 01 lồng chim tròn bằng gỗ màu nâu, bên ngoài lồng trùm tấm vải màu xanh, bên trong lồng có 01 con chim loại chim Chích Chèo lửa.

Bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐ.ĐGTSTTTHS.19 ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận:

Tại thời điểm ngày 03/12/2019 giá trị của các tài sản yêu cầu định giá như sau:

- 01 (Một) lồng chim hình tròn làm bằng gỗ màu cánh gián, có đường kính 50cm, chiều cao 80cm: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng);
- 01 (Một) lồng chim hình vuông làm bằng inox kích thước: cao 80cm, cạnh hông dài 35cm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng);
- 01 (Một) con chim Chích Chòe lửa còn sống: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 01 (Một) con chim Cu gáy còn sống: 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 10/Ctr-VKS-HS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Võ Đức M, Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đức M, Phạm văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Đức M mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường: Người bị hại đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22h00 ngày 03/12/2019, Bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BS: 93M1-114.25 của mình chở bị cáo M đi lòng vòng khu vực khu phố B, phường S, thị xã P.

Khi đi đến trước cổng nhà anh Lê Việt H thì cả hai phát hiện trong sân nhà có treo hai lồng chim. T đứng bên ngoài canh đường còn M treo qua cổng vào lấy ra hai lồng chim bên trong có hai con chim cảnh. Sau đó, cả hai tẩu thoát thì bị anh H phát hiện đuổi theo và báo lực lượng Công an thị xã Phước Long đang tuần tra trên đường cùng truy đuổi đến nhà nghỉ “077” thuộc khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long thì bắt giữ được M và T cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐ.ĐGTSTTTHS.19 ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận:

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm ngàn đồng).

Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo M và T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền hưởng thụ một cách nhanh chóng nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng do bị cáo M là người khởi xướng và thực hành nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Đức M đã có 01 tiền án là vào ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo M thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. cần xem xét khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung

[4].*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].*Về vật chứng:*

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại SIRUS màu đỏ, đen, số máy 5C6J-026108, số khung RLCS5C6J0DY026090, biển số đăng ký 93M1-114.25, do Công an huyện Đồng Phú cấp ngày 22/11/2014. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long chưa xác định rõ và tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8].*Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Võ Đức M** (*Tên gọi khác: Ròm*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Đức M **12** (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 03/12/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án Hình sự.

[2]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 03/12/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án Hình sự.

[3]. *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQĐT CA thị xã Phước Long;
- CQTHAHS CA thị xã Phước Long;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa

